

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/12/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Triệu Thị M – sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Khu công nghiệp H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

(Có mặt)

- Bị đơn: Triệu Văn N – sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Triệu Thị M trình bày: chị M và anh N kết hôn ngày 18/4/2006, kết hôn tự nguyện, được tìm hiểu, không tổ chức lễ cưới do gia đình nhà chồng ngăn cản không cho kết hôn. Hai anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn chị M và anh N chung sống hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên sau đó đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N thường xuyên uống rượu say nên không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi bạo lực, đánh chửi chị M nhiều lần. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, hai anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Hai anh chị đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Từ khi ly thân hai anh chị không liên lạc, thăm nom, chăm sóc nhau cũng như không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị M và anh N có 02 (hai) con chung, con chung tên là Triệu Hồng L – sinh ngày 06/5/20xx, giới tính: Nữ và Triệu Xuân H – sinh ngày 20/11/20xx, giới tính: Nam. Khi ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Hồng L, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Xuân H, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Chị M xác định không có nợ chung, tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2022, anh Triệu Văn N trình bày: Anh N và chị M tổ chức lễ cưới năm 2005, đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Từ năm 2019 chị M đi làm công nhân, từ đó đến nay chị M không về nhà nhưng vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Anh N không đồng ý ly hôn do con còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc, yêu thương của cả bố và mẹ. Khi nào các con lớn nếu không ở với nhau được nữa thì hãy tính đến chuyện ly hôn. Anh N không đồng ý ly hôn nên không đồng ý với ý kiến của chị M về việc nuôi con chung.

Kết quả xác minh tại xóm T, xã C cho thấy: tại địa phương chưa nhận được thông tin về việc anh Triệu Văn N và chị Triệu Thị M có mâu thuẫn nên cũng chưa tiến hành hoà giải. Chị M đã đi làm công nhân, nhiều năm không sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, chị M trình bày: từ khi ly thân giữa hai anh chị không còn liên lạc với nhau, từ khi chị M nộp đơn ly hôn anh N cũng không có động thái gì hàn gắn tình cảm vợ chồng, việc anh N không đồng ý ly hôn là do anh gây khó khăn cho chị chứ không phải vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và vì con như anh N trình bày. Vì vậy, chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không sửa đổi bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Triệu Hồng L cho đến khi con thành niên, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận định:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại điều 48, 195, 196, 198, 203 BLTTDS năm 2015; Xác định tư cách tố tụng, giao nhận văn bản tố tụng, hồ sơ vụ án thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, được quy định tại điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015.

II. Về việc giải quyết vụ án

Về mặt tình cảm: lý do yêu cầu ly hôn, nguyên nhân mâu thuẫn nguyên đơn đưa ra chưa thuyết phục, chỉ là lời khai một phía của nguyên đơn; biên bản xác minh tại địa phương cho thấy trước thời điểm chị M đi làm công nhân chưa có mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng vẫn chung sống với nhau giúp đỡ lẫn nhau trong công việc, chỉ có mâu thuẫn do đôi lúc anh N uống rượu có hành vi cãi chửi, đánh vợ. Xét thấy, trạng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng, chưa có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình không chấp nhận yêu cầu của chị M. Do yêu cầu về ly hôn không được chấp nhận nên không xem xét về việc con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh Triệu Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại xóm Tân Hoà, xã C, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân huyện Thạch An thụ lý vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Triệu Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt tại các phiên họp. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 29/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Thạch An mở phiên tòa, tuy nhiên anh N vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Anh N đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn chị Triệu Thị M và anh Triệu Văn N đăng ký kết hôn ngày 18/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu. Như vậy, quan hệ giữa chị M và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn chị M và anh N chung sống hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N thường xuyên uống rượu say nên không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi bạo lực, đánh chửi chị M nhiều lần. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, hai anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Hai anh chị đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Từ khi ly thân hai anh chị không liên lạc, thăm nom, chăm sóc nhau cũng như không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù anh N cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng qua việc lấy ý kiến của con chưa thành niên cháu Triệu Hồng L cũng xác nhận bố mẹ mâu thuẫn cãi chửi nhau.

Sau khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã cho các bên đương sự thời gian cũng như cơ hội để hòa giải, khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh N không hợp tác tham gia tố tụng, không hợp tác với Tòa án trong việc hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Anh N không đồng ý ly hôn nhưng không vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà chỉ vì lý do con còn nhỏ. Anh N cũng không thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng mà để mặc tình trạng mâu thuẫn mà không có biện pháp gì để giải quyết. Hội đồng xét xử nhận thấy chị M và anh N đã nảy sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân là do anh N có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, hai bên sống ly thân bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống nên việc kéo dài đời sống hôn nhân chỉ trên danh nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1, 3 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Chị M và anh N có 02 (hai) con chung, con chung tên là Triệu Hồng L – sinh ngày 06/5/20xx, giới tính: Nữ và Triệu Xuân H – sinh ngày 20/11/20xx, giới tính: Nam. Khi ly hôn chị M đề nghị Tòa án xử giao cháu Triệu Hồng L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Triệu Xuân H cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của con chưa thành niên theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, cháu Triệu Xuân H có nguyện vọng được sinh sống cùng với bố, được bố trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Triệu Hồng L có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Linh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Hiếu cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các cháu nên cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Chị M không yêu cầu xem xét về cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử nhận thấy chị M và anh N mỗi người trực tiếp nuôi một con, nên không buộc các đương sự phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị M đối với anh Triệu Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Triệu Hồng L – sinh ngày 06/5/20xx, giới tính: Nữ cho chị Triệu Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Giao con chung Triệu Xuân H – sinh ngày 20/11/20xx, giới tính: Nam cho anh Triệu Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng cho con: Không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Triệu Thị M đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000960 ngày 01/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Triệu Thị M đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Triệu Thị M có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Triệu Văn N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- UBND xã C;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Mã Hồng Nhung